BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠ0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên	Đặng Minh Phương
Chức danh	Giảng viên chính
Học hàm/học vị	Tiến sỹ
Chức vụ	
Lĩnh vực chuyên môn	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường
Khoa/BM	Khoa Kinh tế/Kinh tế Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
Địa chỉ cơ quan	KP.5, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại	0918411085
Email	dangminhphuong@hcmuaf.edu.vn

2. QUÁ TRÌNH ĐÀOTẠO

2.1 Đào tạo			
Thời gian	**Tên viện/trường**	**Ngành/Lĩnh vực**	**Bằng cấp**
1979-1984	Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM	Kinh tế Nông nghiệp	Cử nhân
1998- 2000	University of Hawaii, Manoa, Honolulu, Hawaii, USA	Kinh tế Tài nguyên và Nông nghiệp	Thạc sỹ
2000- 2002	University of Hawaii, Manoa, Honolulu, Hawaii, USA	Kinh tế Tài nguyên và Nông nghiệp	Tiến sỹ
2.2 Tập huấn/đào tạo ngắn hạn			
Thời gian	**Tên viện/trường**	**Tên khóa học**	**Chứng chỉ**
1992	France Agricultural Institute	Agricultural Investmeny Project	Chứng chỉ
1994	Oxfort University (England) organized in University of Economics Ho Chi Minh City, Viet Nam	Micro Economics	Chứng chỉ

1994	Gorthenbord University, Sweden.	Environmental and Natural Resource Economics	Chứng chỉ
1995	Tel Aviv Israel Reseach and Development Center, Israel	Building Investment Project for Rural Development	Chứng chỉ
1996	Beijer Institute of Biological Economics Sweden, organized in Shabat, Malaysia	Biological Economics training course	Chứng chỉ
2001	Economy and Environment Program for Southeast Asia (EEPSEA), organized in Manila, Phillipines	Evaluation Environmental and resource	Chứng chỉ
2002	Economy and Environment Program for Southeast Asia (EEPSEA) in University of Economics Hanoi City, Viet Nam	Environmental Economics in CVM Course	Chứng chỉ

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Cơ quan	Địa chỉ	Vị trí công việc
1985 – 1990	Khoa Kinh Tế, ĐH Nông Lâm TPHCM	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên
1990 – 1998	Khoa Kinh Tế, ĐH Nông Lâm TPHCM	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên, Trưởng bộ môn
1998 – 2002	Đi học tiến sỹ tại Hawaii, USA.	Honolulu, Hawai'i, USA	Học PhD University of Hawaii, USA.
2002 - 2007	Khoa Kinh Tế, ĐH Nông Lâm TPHCM	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên, Trưởng bộ môn
2007 – 2012	Khoa Kinh Tế, ĐH Nông Lâm TPHCM	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên, Trưởng bộ môn, Phó Trưởng Khoa
2013 – 2020	Khoa Kinh Tế, ĐH Nông Lâm TPHCM, Phân hiệu ĐHNL tại Ninh Thuận.	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên, Phó Giám đốc Phân hiệu ĐHNL tại Ninh Thuận.
2020 – hiện nay	Nghỉ hưu, thỉnh giảng Khoa Kinh Tế, ĐH Nông Lâm TPHCM.	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên

4. GIẢNG DẠY

Môn học	Bậc học (Đại học, Cao học, NCS)	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở đào tạo/Chương trình	Thời gian
Kinh tế không chất thải và tuần hoàn	NCS	Việt Nam	Đại học Công nghiệp Thực phẩm	2021
Cơ sở Toán cho kinh tế	Cao học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2008
Quản lý dư án Đầu tư	Cao học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Kinh tế Tài nguyên Đất	Cao học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Phân tích và Dự báo kinh tế	Cao học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Kinh tế vi mô 1	Đại học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Kinh tế vi mô 2	Đại học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Kinh tế ô nhiễm	Đại học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Chính sách QL Kinh tế TN và MT	Đại học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Kinh tế Năng lượng và Khoáng sản	Đại học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2003
Phân tích Định lượng trong Kinh tế	Đại học	Việt Nam	ĐH Nông Lâm TP. HCM	2020

5. NGHIÊN CỨU

5.1 Đề tài/dự án

STT	Tên đề tài/dự án/nhiệm vụ khoa học khác	Tổ chức tài trợ	Thời gian	Vai trò (chủ nhiệm/thành viên)
1	Nghiên cứu quản lý hệ thống sản xuất cá tra giống Đồng bằng Sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và PTNT	2007-2009	Tham gia
2	An Application of the Contingent Valuation Method to Estimate the Loss of Value of Water Resource due to Pesticide Contamination: The Case of the Mekong Delta Vietnam	SAREC, Thuỵ Điển	1995-1998	Chủ nhiệm

3	The Impacts Of Pesticide Use In Rice Production On Aquaculture In The Mekong Delta: A Dynamic Model.	EEPSEA, Canada	2000-2002	Chủ nhiệm
4	Optimal Management for Sustainable Fisheries and Aquaculture	East-West Center, USA	2001-2003	Chủ nhiệm
5	Dich sách "Công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên và môi trường, NXB Tổng hợp TP. HCM, 640 trang	SIDA Thuỵ Điển and WB	2004-2008	Dịch giả
6	Logistics Management for Tourism: The case of Ho Chi Minh City, Vietnam,	Chiang Mai Social Research Institute, Thailand	2006-2008	Chủ nhiệm
7	Managing Natural Heritage: The Management of Ecosystem, *Bases For Teritory Based Rural Development in Southeast Region, Vietnam,*	Spain	2007-2009	Tham gia
8	Ứng dụng mô hình ARIMA để dự báo sản lượng thuỷ hải sản Việt Nam.	Cấp Trường	2006-2008	Chủ nhiệm
9	Phân tích kinh tế sản xuất cây chè tỉnh Lâm Đồng	Cấp Trường	2016-2017	Chủ nhiệm
10	Phân tích và đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước ngọt cho sản xuất các cây trồng chính vùng ven biển tỉnh Ninh Thuận	Cấp Trường	2017-2018	Chủ nhiệm

5.2 Tư vấn/chuyển giao công nghệ/tập huấn

STT	Tên công trình	Tổ chức	Thời gian	Vai trò

5.3 Ấn bản khoa học

STT	Tên tác giả	Năm	Tựa đề	Nơi xuất bản
5.3.1	**Bài báo ISI**			
1	Dang Minh Phuong, and G. Chennat	2003	An Application of the Contingent Valuation Method to Estimate the Loss of Value of Water Resource due	International Journal of Water Resources Development Dec. 2003. Vol. 19, No 4, p. 617 –

			to Pesticide Contamination: The Case of the Mekong Delta Vietnam.	633, Dec 2003.
2	Dang Minh Phuong and G. Chennat	2004	Optimal Management for Sustainable Fisheries and Aquaculture,	International Journal of Water Resources Development, Vol 20, No. 4, p. 493-506, December 2004.
5.3.2	**Bài báo quốc tế khác**			
1	Dang Minh Phuong	2004	The Impacts Of Pesticide Use In Rice Production On Aquaculture In The Mekong Delta: A Dynamic Model.	EEPSEA, Singapore, www.eepsea.org/ in publication- technical paper.
2	Dang Minh Phuong	2008	Logistics Management for Tourism: The case of Ho Chi Minh City, Vietnam, Proceedings *Mekong Tourism: Competitive and opportunities*,	Chiang Mai Social Research Institute, Thailand, 2008 (pp. 177-188).
3	Dang Minh Phuong	2008	Managing Natural Heritage: The Management of Ecosystem, *Bases For Teritory Based Rural Development in Southeast Region, Vietnam*,	VNU HCM Publisher, 2008 (pp. 78-89)
5.3.3	**Bài báo khoa học trong nước**			
1	Đặng Minh Phương	2004	Đề xuất chính sách hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp Số 1, 2004 trang 89 – 92 .
2	Đặng Minh Phương	2011	Ứng dụng mô hình ARIMA để dự báo sản lượng thuỷ hải sản Việt Nam.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp Số 2/ 2011, trang 85 – 91. VN.
3	Bùi Xuân Nhã, Đặng Minh Phương	2017	Phân tích hiệu quả sản xuất chè búp tỉnh Lâm Đồng,	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp Số 1/ 2018, trang 82-90, VN.
4	Đặng Thanh Tùng, Đặng Minh Phương, Mai Đình Quý	2018	Nhận thức và mức sẵn lòng trả của người tiêu dùng đối với trái cây nhập khẩu đảm bảo an toàn thực phẩm	Journal of Agricultural Science and Technology, No. 1 - 2018, Page 72-81
5	Bùi Xuân Nhã, Đặng Minh Phương, Nguyễn Ngọc Thùy, Mai Đình Quý, Lê Na	2020	Các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết của nông hộ trong sản xuất chè tại tỉnh Lâm Đồng	Tạp chí Kinh tế và dự báo. Số 15: 20-23
6	Bùi Xuân Nhã, Nguyễn Ngọc Thùy,	2020	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng VietGAP trong sản xuất chè búp	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 12/2020,

	Lâm Thị Mộng Thu, Đặng Minh Phương, Mai Đình Quý, Lê Na		tươi tại tỉnh Lâm Đồng	trang 125-131
5.3.4	**Báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong và ngoài nước**			
1	Dang Minh Phuong	2002	The Impacts Of Pesticide Use In Rice Production On Aquaculture In The Mekong Delta: A Dynamic Model.	EEPSEA, Singapore.
2	Dang Minh Phuong	2008	Logistics Management for Tourism: The case of Ho Chi Minh City, Vietnam, Proceedings *Mekong Tourism: Competitive and opportunities*,	Chiang Mai Social Research Institute, Thailand
5.3.5	**Sản phẩm khoa học khác (sách, phát minh, giải thưởng khoa học)**			
1	Đặng Minh Phương	2008	Dịch sách "Công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên và môi trường, do SIDA Thuỵ Điển and WB tài trợ	NXB Tổng hợp TP. HCM, 640 trang

5.4 Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài nguyên đất, nước, năng lượng và ô nhiễm; Kinh tế nông nghiệp; Phân tích định lượng, phân tích lợi ích chi phí, dự án đầu tư; Phân tích chính sách nông nghiệp và tài nguyên.

TPHCM, Ngày 12 tháng 7 năm 2021

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Đặng Minh Phương